



Tạp chí

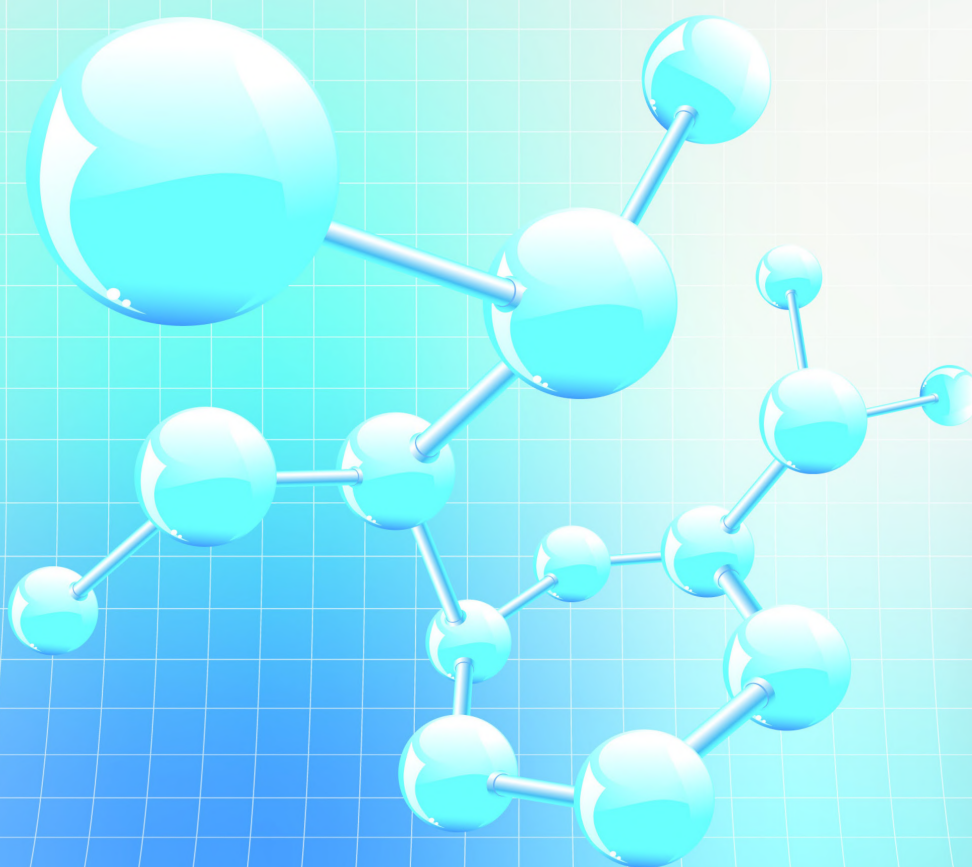
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Đ A I H Ọ C S A O ĐỎ

SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

P. ISSN 1859-4190

E. ISSN 2815-553X



Số 2 (89)

2025

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

■ **Tổng Biên tập**

TS. Đỗ Văn Đình

■ **Phó Tổng biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

■ **Thư ký Tòa soạn**

PGS.TS. Ngô Hữu Mạnh

■ **Hội đồng Biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn - Chủ tịch Hội đồng

GS.TS. Phạm Thị Ngọc Yến

PGS.TSKH. Trần Hoài Linh

PGS.TS. Nguyễn Văn Liễn

GS.TSKH. Thân Ngọc Hoàn

GS.TSKH. Bành Tiến Long

GS.TS. Nguyễn Đức Toàn

PGS.TS. Lê Thu Quý

GS.TS. Lê Anh Tuấn

GS.TS. Đinh Văn Sơn

PGS.TS. Trương Thị Thủy

PGS.TS. Nguyễn Thị Bất

GS.TS. Đỗ Quang Kháng

PGS.TS. Ngô Sỹ Lương

PGS.TS. Khuất Văn Ninh

GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải

PGS.TS. Đoàn Ngọc Hải

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

GS.TS. Yu Ming Zhang

GS.TS. Nguyễn Văn Anh

■ **Ban Biên tập**

TS. Vũ Văn Đông - Trưởng ban

ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Phó Trưởng ban

■ **Editor-in-Chief**

Dr. Do Van Dinh

■ **Vice Editor-in-Chief**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen

■ **Office Secretary**

Assoc.Prof.Dr. Ngo Huu Manh

■ **Editorial Board**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen - Chairman

Prof.Dr. Pham Thi Ngoc Yen

Assoc.Prof.Dr.Sc. Tran Hoai Linh

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Van Lien

Prof.Dr.Sc. Than Ngoc Hoan

Prof.Dr.Sc. Banh Tien Long

Prof.Dr. Nguyen Duc Toan

Assoc.Prof.Dr. Le Thu Quy

Prof.Dr. Le Anh Tuan

Prof.Dr. Dinh Van Son

Assoc.Prof.Dr. Truong Thi Thuy

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Thi Bat

Prof.Dr. Do Quang Khang

Assoc.Prof.Dr. Ngo Sy Luong

Assoc.Prof.Dr. Khuat Van Ninh

Prof.Dr.Sc. Pham Hoang Hai

Assoc.Prof.Dr. Doan Ngoc Hai

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Ngoc Ha

Prof.Dr. Yu Ming Zhang

Prof.Dr. Nguyen Van Anh

■ **Editorial**

Dr. Vu Van Dong - Head

MSc. Doan Thi Thu Hang - Deputy Head

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/>Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

- | | | |
|--|----|---|
| Dự báo tình trạng sức khỏe của pin lithium (SOH) dựa trên mô hình hình tự hồi quy phi tuyến tính có đầu vào ngoại sinh | 5 | Phạm Thành Long
Võ Duy Thành
Nguyễn Bảo Huy
Trần Hoài Linh |
| Mô hình trên máy tính bộ biến đổi hòa hợp tải DC-DC | 11 | Phạm Công Tảo
Phạm Thi Hoan |
| Thiết kế thiết bị đo thông số môi trường sử dụng mạch nhúng ARM và truyền thông LoRa để ứng dụng trong nông nghiệp | 19 | Trần Thị Phương Thảo
Đỗ Văn Đình |
| Nghiên cứu động lực học và trạng thái cơ học của sàng rung sử dụng phương pháp phần tử biên | 27 | Nguyễn Thị Phương Oanh
Nguyễn Thị Sim
Vũ Trí Võ |

LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

- | | | |
|--|----|---|
| Nghiên cứu ảnh hưởng của vật liệu đến chất lượng bề mặt khi miết ép dao động | 34 | Nguyễn Văn Hình
Nguyễn Đức Hải
Đào Văn Kiên |
| Nghiên cứu ảnh hưởng của tốc độ chày và góc nghiêng thành khuôn đến chất lượng sản phẩm trong quá trình dập đa điểm phôi tấm | 40 | Trần Hải Đăng
Nguyễn Hữu Chấn
Trần Văn Diện
Nguyễn Thị Thu |
| Nghiên cứu ảnh hưởng số đường may chần bông, khối lượng tấm bông và số lớp bông đến độ co áo jacket | 45 | Nguyễn Thị Hiền
Phạm Thị Kim Phúc
Đỗ Thị Làn
Nguyễn Văn Đoàn |
| Nghiên cứu ảnh hưởng của một số thông số công nghệ cơ bản đến độ co hình thù vi tính trên vải Pe/Co | 51 | Nguyễn Quang Thoại |

NGÀNH KINH TẾ

- | | | |
|--|----|---|
| Giải pháp Marketing nhằm phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh Hải Dương | 59 | Vũ Thị Hương
Nguyễn Thị Huế
Nguyễn Thị Thủy |
| Giải pháp truyền thông nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh của Trường Đại học Sao Đỏ | 65 | Ngô Thị Luyện
Nguyễn Thị Ngọc Mai |

NGÀNH KINH TẾ

- Kế toán chi phí môi trường và chi phí xã hội tại các doanh nghiệp FDI trên địa bàn tỉnh Hải Dương: Thực trạng và giải pháp 71 Đinh Thị Kim Thiết
- Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của du khách nội địa đối với hoạt động du lịch lễ hội tỉnh Hải Dương 77 Nguyễn Thị Huệ

NGÀNH HÓA HỌC - THỰC PHẨM

- Nghiên cứu tính chất cấu trúc của các cluster $[Mo_6X_{14}]$ ($X = F, Cl, Br, I$) ở 22 EM và năng lượng ion hóa thứ 2 của các cluster $[Mo_6X_{14}]^{2-}$ bằng phương pháp phiếm hàm mật độ 82 Phạm Thị Diệp

NGÀNH KHOA HỌC GIÁO DỤC

- Sử dụng trích đoạn phim trong việc nâng cao kỹ năng nói tiếng Trung Quốc của học sinh sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học 98 Phạm Thị Hồng Trang
- Nghiên cứu và vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy các học phần tiếng Anh căn bản cho sinh viên Trường Đại học Sao Đỏ 94 Tăng Thị Hồng Minh
Trần Thị Mai Hương
Đặng Thị Thanh

LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC

- Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống dân tộc cho sinh viên Trường Đại học Sao Đỏ hiện nay 101 Nguyễn Thị Hiền
Trần Thị Hồng Nhung
Nguyễn Mạnh Tường
- Đề xuất giải pháp nâng cao năng lực số cho giảng viên trong bối cảnh chuyển đổi số 107 Nguyễn Thị Nhan
- Vận dụng tư tưởng triết học trong Truyện Kiều của Nguyễn Du vào giảng dạy học phần Triết học Mác - Lênin cho sinh viên Trường Đại học Sao Đỏ 112 Đỗ Thị Thùy
Phạm Xuân Đức
Nguyễn Thị Hải Hà
- Giá trị thời đại của tác phẩm “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” của Chủ tịch Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng ta trong công cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, xây dựng Đảng hiện nay 118 Phạm Văn Dự
Vũ Hồng Phong

NGÀNH VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT - THỂ DỤC THỂ THAO

- Nghiên cứu, ứng dụng các bài tập bổ trợ nhằm nâng cao hiệu quả thi đấu cho đội bóng chuyền hơi nữ sinh viên Trường Đại học Sao Đỏ 124 Hà Đình Soát
Vũ Tiến Hiếu

TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION

- | | | |
|---|----|---|
| Prediction of Lithium battery State of Health (SOH) based on a nonlinear autoregressive exogenous model | 5 | Pham Thanh Long
Vo Duy Thanh
Nguyen Bao Huy
Tran Hoai Linh |
| Computer model of the DC-DC matching converter | 11 | Pham Cong Tao
Pham Thi Hoan |
| Designing environment parameter measurement device for agricultural applications using embedded ARM and LoRa communication technology | 19 | Tran Thi Phuong Thao
Do Van Dinh |
| Dynamic and structural analysis of a vibrating sieve using the boundary element method | 27 | Nguyen Thi Phuong Oanh
Nguyen Thi Sim
Vu Tri Vo |

TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING

- | | | |
|---|----|---|
| Research on the influence of materials on surface quality in oscillating smoothing process | 34 | Nguyen Van Hinh
Nguyen Duc Hai
Dao Van Kien |
| Effect of punching speed and die wall bevel angle on product quality during incremental sheet forming process | 40 | Tran Hai Dang
Nguyen Huu Chan
Tran Van Dien
Nguyen Thi Thu |
| Research on the influence of number of quilted seams, quilted weight and number of quilted layers on jacket shrinkage | 45 | Nguyen Thi Hien
Pham Thi Kim Phuc
Do Thi Lan
Nguyen Van Doan |
| The influence of some embroidery technology factors on the shrinkage of PE/CO fabric when embroidering on computerized machines | 51 | Nguyen Quang Thoai |

TITLE FOR ECONOMICS

- | | | |
|--|----|---|
| Local Marketing solutions to develop rural tourism in Hai Duong province | 59 | Vu Thi Huong
Nguyen Thi Hue
Nguyen Thi Thuy |
| The communication solutions to enhance the effectiveness of enrollment work at Sao Do University | 65 | Ngo Thi Luyen
Nguyen Thi Ngoc Mai |

TITLE FOR ECONOMICS

- Environmental cost and social cost accounting at FDI enterprises in Hai Duong province: Current situation and solutions 71 Dinh Thi Kim Thiet
- Factors affecting the satisfaction of domestic tourists with the festival tourism activities in Hai Duong province 77 Nguyen Thi Hue

TITLE FOR CHEMISTRY - FOOD

- Study of the structural properties of clusters $[Mo_6X_{14}]$ ($X = F, Cl, Br, I$) at 22 EM and the second ionization energy of clusters $[Mo_6X_{14}]^{2-}$ by the density functional method 82 Pham Thi Diep

TITLE FOR EDUCATION SCIENCE

- Using movie clips to improve the Chinese speaking skills of students in higher education institutions 88 Pham Thi Hong Trang
- Research and application of active teaching methods in teaching basic English course for students at Sao Do University 94 Tang Thi Hong Minh
Tran Thi Mai Huong
Dang Thi Thanh

TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE

- Educating traditional moral values of the nation for students at Sao Do University today 101 Nguyen Thi Hien
Tran Thi Hong Nhung
Nguyen Manh Tuong
- Proposing solutions to improve digital capacity for lecturers in the context of digital transformation 107 Nguyen Thi Nhan
- Research and apply philosophical ideas in Nguyen Du's The Tale of Kieu in teaching the Marxist-Leninist philosophy module for students at Sao Do University 112 Do Thi Thuy
Pham Xuan Duc
Nguyen Thi Hai Ha
- The contemporary value of the work "Improving revolutionary morality, wiping out individualism" by President Ho Chi Minh and its application by our Party in the current struggle against individualism and party building 118 Pham Van Du
Vu Hong Phong

TITLE FOR CULTURE - ALGORITHMS - SPORTS

- Research and application of supplementary exercises to enhance the performance of the female volleyball team of Sao Do University students 124 Ha Dinh Soat
Vu Tien Hieu

Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của du khách nội địa đối với hoạt động du lịch lễ hội tỉnh Hải Dương

Factors affecting the satisfaction of domestic tourists with the festival tourism activities in Hai Duong province

Nguyễn Thị Huệ

Tác giả liên hệ: nguyenthithue85dhsd@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 08/3/2025

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 27/5/20245

Ngày chấp nhận đăng: 02/6/2025

Tóm tắt

Nghiên cứu nhằm đánh giá sự hài lòng của khách du lịch nội địa đối với hoạt động du lịch lễ hội tại Hải Dương, dựa trên mô hình SERVPERF của Cronin và Taylor (1992) [1- Tr 55-68]. Tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu với 6 nhân tố: Sự đáp ứng, phương tiện hữu hình, sự hấp dẫn, giá cả, cơ sở vật chất và hướng dẫn viên. Do đặc thù nghiên cứu đánh giá sự hài lòng của khách du lịch nội địa tại các lễ hội ở Hải Dương, tác giả sử dụng phương pháp lấy mẫu thuận tiện trong phạm vi khả thi tại các địa điểm tổ chức lễ hội lớn trong tỉnh vào thời điểm cao điểm mùa lễ hội. Dù không phải là lấy mẫu xác suất, tác giả đã cố gắng đảm bảo tính đa dạng về độ tuổi, giới tính, vùng miền cư trú để phản ánh được phần nào bức tranh chung của khách du lịch nội địa. Khảo sát được thực hiện trên 220 du khách, thu về 176 phiếu hợp lệ để phân tích bằng phần mềm SPSS. Kết quả cho thấy cả 6 nhân tố đều ảnh hưởng đến sự hài lòng của du khách, trong đó giá cả, sự hấp dẫn, phương tiện hữu hình và sự đáp ứng có tác động tích cực, còn cơ sở vật chất và hướng dẫn viên có tác động tiêu cực.

Từ khóa: Sự hài lòng; khách du lịch; du lịch lễ hội; Hải Dương.

Abstract

The study aims to assess the satisfaction of domestic tourists with festival tourism activities in Hai Duong, based on the SERVPERF model by Cronin and Taylor (1992) [1- P 55-68]. The author proposes a research model with six factors: responsiveness, tangible elements, attractiveness, pricing, facilities, and tour guides. Due to the specific nature of the study evaluating the satisfaction of domestic tourists at festivals in Hai Duong, the author employs a convenience sampling method within feasible limits at major festival venues in the province during the peak festival season. Although it is not a probability sampling method, the author has made efforts to ensure diversity in age, gender, and residential regions to somewhat reflect the overall picture of domestic tourists. The survey was conducted on 220 tourists, yielding 176 valid responses for analysis using SPSS software. The results indicate that all six factors influence tourist satisfaction, with pricing, attractiveness, tangible elements, and responsiveness having significant impacts.

Keywords: Satisfaction; tourists; festive tourism; Hai Duong.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, du lịch lễ hội đang trở thành một trong những loại hình du lịch phát triển nhanh chóng tại Việt Nam, góp phần quan trọng vào việc bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống, thu hút du khách và đóng góp tích cực cho nền kinh tế [2]. Trong bối cảnh đó, tỉnh Hải Dương được biết đến là một địa phương giàu tiềm năng với hệ thống lễ hội phong phú, phản ánh sắc thái văn hóa độc đáo của vùng đất. Tuy nhiên, việc phát triển du lịch lễ hội tại đây vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt là vấn đề nâng cao sự hài lòng của khách du lịch nội địa.

Sự hài lòng của du khách được xem là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến quyết định quay trở lại và giới

thiệu điểm đến cho những du khách khác [3]. Vì vậy, việc nghiên cứu “Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách du lịch nội địa đối với hoạt động du lịch lễ hội tỉnh Hải Dương” nhằm xác định chi tiết các nhân tố tác động và mức độ tác động của từng nhân tố đến sự hài lòng của du khách, qua đó xác định những mặt đã làm tốt và những tồn tại, hạn chế của việc tổ chức các hoạt động du lịch lễ hội của tỉnh. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp phù hợp để nâng cao sự hài lòng, sự thỏa mãn của du khách là vấn đề quan trọng nhằm thúc đẩy sự phát triển du lịch lễ hội nói riêng và hoạt động du lịch của tỉnh nói chung.

2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý thuyết

2.1.1. Khái niệm về du lịch lễ hội

Du lịch lễ hội là một loại hình du lịch gắn liền với các sự

Người phản biện: 1. PGS.TS. Lê Xuân Đình

2. TS. Vũ Văn Đông

kiện văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng hoặc truyền thống của một địa phương, trong đó du khách tham gia các hoạt động lễ hội để trải nghiệm, khám phá và tìm hiểu về giá trị văn hóa, lịch sử, phong tục tập quán của cộng đồng [4].

Du lịch lễ hội không chỉ mang ý nghĩa bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống mà còn góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương thông qua việc thu hút du khách, phát triển các dịch vụ du lịch, tạo cơ hội việc làm và tăng thu nhập cho cộng đồng. Vì vậy, du lịch lễ hội đang trở thành một xu hướng quan trọng trong ngành du lịch hiện nay.

2.1.2. Sự hài lòng của khách du lịch

Sự hài lòng của khách du lịch là trạng thái cảm xúc tích cực xuất hiện khi trải nghiệm thực tế đáp ứng hoặc vượt qua kỳ vọng của khách hàng. Trong du lịch lễ hội, sự hài lòng có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố như chất lượng dịch vụ, cơ sở hạ tầng, trải nghiệm văn hóa và sự quản lý tổ chức sự kiện.

2.1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách du lịch

Dựa trên các nghiên cứu trước đây và thực tiễn du lịch lễ hội, các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách du lịch nội địa có thể được phân tích như sau:

Chất lượng dịch vụ: Bao gồm dịch vụ lưu trú, ẩm thực, hướng dẫn viên và dịch vụ vận chuyển.

Cơ sở hạ tầng: Gồm hệ thống giao thông, bãi đỗ xe, nhà vệ sinh công cộng và các công trình hỗ trợ khác.

Tổ chức và quản lý lễ hội: Liên quan đến sự chuyên nghiệp trong việc tổ chức, kiểm soát an ninh, trật tự và giảm thiểu ùn tắc trong các sự kiện.

Trải nghiệm văn hóa: Mức độ độc đáo, hấp dẫn và ý nghĩa của các hoạt động văn hóa tại lễ hội.

Chi phí và giá trị: Sự hợp lý về giá cả và cảm nhận giá trị mà khách du lịch nhận được.

Yếu tố môi trường: Bao gồm cảnh quan thiên nhiên, không gian lễ hội và vệ sinh môi trường.

2.1.4. Lý thuyết nền tảng

Lý thuyết kỳ vọng - sự nhận thức (Expectation-Confirmation Theory - ECT): Lý thuyết này cho rằng sự hài lòng của khách hàng phụ thuộc vào mức độ phù hợp giữa kỳ vọng ban đầu và kết quả thực tế [5-Tr460-469].

Mô hình SERVQUAL: Được sử dụng để đánh giá chất lượng dịch vụ dựa trên năm yếu tố: Tính hữu hình, độ tin cậy, sự đáp ứng, sự đảm bảo và sự đồng cảm [6-Tr12-40].

Bảng 1. Các biến sử dụng trong mô hình

Tên biến	Ký hiệu	Kỳ vọng dấu
Mức độ hài lòng của khách du lịch	Y	+
Sự đáp ứng	X_1	+
Phương tiện hữu hình	X_2	+

2.1.5. Bối cảnh tại tỉnh Hải Dương

Tỉnh Hải Dương là một trong những địa phương có bề dày lịch sử và văn hóa phong phú tại miền Bắc Việt Nam, với hệ thống di tích, danh thắng và lễ hội truyền thống đa dạng [7]. Nhờ vào vị trí địa lý thuận lợi nằm trên tuyến giao thông huyết mạch kết nối Hà Nội với các tỉnh phía Đông Bắc, Hải Dương có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch lễ hội.

Hải Dương có hàng trăm lễ hội truyền thống được tổ chức hằng năm, phản ánh đời sống văn hóa, tín ngưỡng đặc sắc của người dân địa phương. Một số lễ hội tiêu biểu bao gồm: Lễ hội Côn Sơn - Kiếp Bạc (tháng Giêng và tháng Tám âm lịch) - gắn liền với danh nhân Trần Hưng Đạo và Nguyễn Trãi, thu hút hàng vạn du khách tham gia. Lễ hội đền Cao An Phụ (huyện Kinh Môn) - tôn vinh An Sinh Vương Trần Liễu [8].

Lễ hội chùa Giám, đền Bia, đền Xưa - gắn với danh y Tuệ Tĩnh. Lễ hội làng nghề, ẩm thực như lễ hội bánh đậu xanh, gỏi Chu Đậu, rươi Tứ Kỳ,... Tuy nhiên, sự hài lòng của du khách đối với hoạt động du lịch lễ hội tại đây vẫn cần được nghiên cứu và cải thiện nhằm nâng cao chất lượng trải nghiệm và thu hút du khách trong tương lai.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Theo Tribe & Snaith (1998), hiện nay có 4 mô hình đánh giá mức độ hài lòng được nhiều nhà nghiên cứu sử dụng: Mô hình IPA (Important-Performance Analysis), mô hình SERVQUAL (Service Quality), mô hình HOLSAT (Holiday Satisfaction) và mô hình SERVPERF (Service Performance) [9-Tr25-34]. Tác giả quyết định chọn mô hình SERVPERF cho việc đánh giá mức độ hài lòng của du khách nội địa đối với du lịch lễ hội Hải Dương. Tác giả kế thừa mô hình hồi quy phù hợp để xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách du lịch nội địa đối với hoạt động du lịch lễ hội tỉnh Hải Dương. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách du lịch nội địa đối với hoạt động du lịch lễ hội tỉnh Hải Dương dựa trên phương trình hồi quy:

$$Y = \beta_0 + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + \beta_3 X_3 + \beta_4 X_4 + \beta_5 X_5 + \beta_6 X_6$$

Trong đó:

Y: Mức độ hài lòng của khách du lịch;

X_i : Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách du lịch;

β_i : Các hệ số hồi quy.

- Biến phụ thuộc là SHL: Sự hài lòng.

- Các biến độc lập X_i ($i = 1 - 6$) bao gồm: Sự đáp ứng; Phương tiện hữu hình; Sự hấp dẫn; Giá cả; Cơ sở vật chất; Hướng dẫn viên.

Tên biến	Ký hiệu	Kỳ vọng dấu
Sự hấp dẫn	X_3	+
Giá cả	X_4	+
Cơ sở vật chất	X_5	+
Hướng dẫn viên	X_6	+

Tác giả thu thập số liệu bằng phương pháp lấy mẫu thuận tiện trong phạm vi khả thi tại các địa điểm tổ chức lễ hội lớn trong tỉnh vào thời điểm cao điểm mùa lễ hội với số lượng 220 phiếu khảo sát với các câu hỏi được thiết kế sẵn, tiến hành lấy ý kiến của 220 du khách đã từng tham gia trải nghiệm lễ hội du lịch tại Hải Dương. Dù không phải là lấy mẫu xác suất, tác giả đã cố gắng đảm bảo tính đa dạng về độ tuổi, giới tính, vùng miền cư trú để phản ánh được phần nào bức tranh chung của khách du lịch nội địa. Vì vậy, có thể nói số lượng phiếu điều tra đã đáp ứng được tính đại diện cho nội dung nghiên cứu. Các biến quan sát sử dụng thang đo Likert 5 cấp từ rất không hài lòng đến rất hài lòng. Kết quả thu về là 200 phiếu. Sau khi xử lý thu được 176 phiếu đầy đủ thông tin dùng để nghiên cứu. Các tính toán được thực hiện trên phần mềm SPSS sau đó xử lý số liệu thông qua việc sử dụng hệ số tin cậy Cronbach's Alpha để kiểm định mức độ chặt chẽ mà các mục hỏi trong thang đo tương quan với nhau; Sử dụng phân tích hồi quy tuyến tính đa biến để xác định các nhân tố và nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách du lịch nội địa đối với hoạt động du lịch lễ hội tỉnh Hải Dương [10]. Biến quan sát được sử dụng để đánh giá các yếu tố có ảnh hưởng đến sự hài lòng của du khách nội địa đối với hoạt động du lịch lễ hội tỉnh Hải Dương cụ thể như sau: Sự đáp ứng (BTC cung cấp thông tin đầy đủ, rõ ràng về các hoạt động lễ

Nguồn: Tổng hợp, bổ sung từ các nghiên cứu khảo sát
hội; BTC chuẩn bị cho hoạt động lễ hội tỉ mỉ, chu đáo; BTC thể hiện sự hiếu khách; BTC xây dựng chương trình lễ hội hợp lý, các điểm tổ chức hoạt động lễ hội có khoảng cách vừa phải); Phương tiện hữu hình (Phong cảnh đẹp, không khí trong lành; Việc đảm bảo an ninh, an toàn trong thời gian lễ hội; Nhân viên phục vụ các hoạt động lễ hội rất chuyên nghiệp; Bố trí không gian tổng thể của lễ hội phù hợp; Trang phục của nhân viên phục vụ phù hợp với đặc trưng của lễ hội); Sự hấp dẫn (Lễ hội đặc sắc, làm nổi bật giá trị truyền thống của các cộng đồng dân cư tại địa phương; Các lễ hội truyền thống được tổ chức bài bản, độc đáo; Các hình thức quảng cáo giới thiệu về lễ hội khơi gợi sự tò mò, muốn tìm hiểu, khám phá và trải nghiệm); Giá cả (Giá vé các điểm tham quan lễ hội phù hợp với thu nhập; Giá cả các dịch vụ ăn uống, vui chơi giải trí trong lễ hội không quá đắt đỏ; Giá phòng nghỉ có sự phân hóa phù hợp với khả năng chi trả của du khách); Cơ sở vật chất (Hệ thống giao thông, phương tiện vận chuyển phù hợp, tiện lợi; Hệ thống nhà hàng và dịch vụ ăn uống khá hiện đại và đầy đủ; Các cơ sở lưu trú (nhà nghỉ, khách sạn, homestay) có số lượng và chất lượng đảm bảo nhu cầu, sự tiện nghi); Hướng dẫn viên (Hướng dẫn viên có hiểu biết sâu rộng về lễ hội; Hướng dẫn viên nhiệt tình giải thích những câu hỏi của du khách; Hướng dẫn viên có thái độ rất thân thiện, mến khách).

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 2. Kết quả kiểm định Cronbach's Alpha

Nhân tố	Cronbach's Alpha	Hệ số tương quan biến tổng thấp nhất	Mức độ tin cậy
Sự đáp ứng	0.742	0.445	Tốt - Độ tin cậy đạt yêu cầu
Phương tiện hữu hình	0.862	0.530	Rất tốt - Độ tin cậy rất cao
Sự hấp dẫn	0.825	0.560	Tốt - Độ tin cậy cao
Giá cả	0.695	0.442	Tốt - Gần đạt ngưỡng 0.7
Cơ sở vật chất	0.732	0.540	Tốt - Độ tin cậy đạt yêu cầu
Hướng dẫn viên	0.812	0.650	Rất tốt - Độ tin cậy cao
Sự hài lòng	0.846	0.548	Rất tốt - Độ tin cậy cao

Nguồn: Tổng hợp nghiên cứu của tác giả

Tiến hành kiểm định thang đo các nhân tố tác động đến sự hài lòng của du khách thông qua phân tích hệ số tin cậy Cronbach Alpha [11]. Kết quả phân tích trên 176 mẫu nghiên cứu cho thấy, hệ số tương quan biến tổng của các biến đều >0,3 và hệ số Cronbach Alpha của các nhóm nhân tố đều >0,6. Như vậy, thông tin thu thập được từ mẫu điều tra có thể tin cậy để sử dụng phân tích tiếp theo.

Các nhân tố Phương tiện hữu hình (0.862); Hướng dẫn viên (0.812) và Sự hài lòng (0.846) có hệ số Cronbach's Alpha cao (>0.8), thể hiện độ tin cậy rất

tốt, cho thấy các biến quan sát trong các thang đo này có mức độ nhất quán nội tại cao.

Các nhân tố Sự hấp dẫn (0.825); Sự đáp ứng (0.742); Cơ sở vật chất (0.732) đạt độ tin cậy tốt, phản ánh rằng các biến đo lường này là phù hợp và nhất quán trong mô hình.

Nhân tố Giá cả có Cronbach's Alpha = 0.695, tuy thấp hơn một chút so với ngưỡng 0.7 nhưng vẫn tiệm cận mức chấp nhận được, do đó vẫn được giữ lại để phân tích ở các bước tiếp theo.

Bảng 3. Kết quả phân tích hồi quy

Biến quan sát	Hệ số hồi quy chuẩn hóa (Beta)	Sig.	Hệ số phóng đại phương sai (VIF)
Hệ số chặn	1.102	.014	-
X ₁	.168	.002	1.245
X ₂	.258	.000	1.402
X ₃	.318	.000	1.628
X ₄	.325	.000	1.580
X ₅	-.180	.002	1.092
X ₆	-.120	.019	1.025
Kiểm định F	F = 42.015; Sig = 0.000		
Kiểm định Durbin Waston	d = 1.910		
Hệ số xác định R ²	0.602		
Hệ số xác định R ² hiệu chỉnh	0.588		

Từ Bảng 4 ta có thể mô tả mối quan hệ giữa các nhân tố ảnh hưởng và các biến độc lập theo phương trình hồi quy chuẩn hóa như sau:

$$Y_1 = 1.102 + 0.168X_1 + 0.258X_2 + 0.318X_3 + 0.325X_4 - 0.180X_5 - 0.120X_6$$

Kết quả kiểm định mô hình: (1) tất cả các chỉ số phóng đại phương sai (VIF) của các biến độc lập đều < 10 nên không có hiện tượng đa cộng tuyến; (2) kiểm định ANOVA với mức ý nghĩa sig. = 0.000 cho thấy mô hình hồi quy tuyến tính bội được xây dựng phù hợp với tập dữ liệu. (3) Hệ số xác định R² hiệu chỉnh là 0,588 cho biết các biến độc lập giải thích được 58,8% biến thiên của biến phụ thuộc.

Mô hình cũng đã cho thấy sự hài lòng của du khách phụ thuộc vào 6 nhân tố. Trong đó, các nhân tố về giá cả (b₄ = 0.325), sự hấp dẫn (b₃ = 0.318), phương tiện hữu hình (b₂ = 0.258) và sự đáp ứng (b₁ = 0.168) có tác động làm tăng sự hài lòng của du khách. Ngược lại, có 2 yếu tố mà khách du lịch chưa cảm thấy hài lòng là cơ sở vật chất và hướng dẫn viên (với hệ số b lần lượt là -0.180 và -0.120). Chất lượng cơ sở vật chất chưa đáp ứng kỳ vọng của du khách. Mặc dù là yếu tố quan trọng trong trải nghiệm du lịch, nhưng kết quả cho thấy cơ sở vật chất có tác động tiêu cực đến sự hài lòng (β = -0.180). Điều này cho thấy hạ tầng tại khu vực lễ hội vẫn còn nhiều bất cập.

Dịch vụ hướng dẫn viên còn nhiều hạn chế: Hướng dẫn viên có hệ số tác động âm (β = -0.120), cho thấy nhiều du khách chưa hài lòng với chất lượng thuyết minh và hỗ trợ từ hướng dẫn viên.

Một số yếu tố tích cực nhưng chưa phát huy hết tiềm năng: Dù các yếu tố như giá cả, sự hấp dẫn, phương tiện hữu hình và sự đáp ứng có tác động tích cực, nhưng hệ số β vẫn còn ở mức trung bình, đặc biệt là sự đáp ứng (β = 0.168) - cho thấy du khách vẫn chưa hoàn toàn hài lòng với dịch vụ hỗ trợ tại chỗ. Những đánh giá của du khách thể hiện trong mô hình khá tương đồng với thực tế tổ chức các hoạt động lễ hội của tỉnh.

Nguồn: Phân tích từ kết quả khảo sát trên SPSS

4. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO SỰ HÀI LÒNG CỦA KHÁCH DU LỊCH LỄ HỘI TỈNH HẢI DƯƠNG

4.1. Nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm du lịch

- Tăng cường tính hấp dẫn của lễ hội (β₃ = 0.318):
 - + Đổi mới nội dung và cách thức tổ chức lễ hội, kết hợp yếu tố truyền thống và hiện đại để tạo sự hấp dẫn.
 - + Phát triển thêm các hoạt động trải nghiệm như diễn xướng dân gian, trò chơi dân gian, trưng bày di sản văn hóa.
 - + Kết hợp công nghệ (thực tế ảo, hướng dẫn số) để nâng cao tính tương tác của du khách.
- Cải thiện chất lượng phương tiện hữu hình (β₂ = 0.258):
 - + Nâng cấp hệ thống giao thông, biển chỉ dẫn, bãi đỗ xe gần khu vực lễ hội.
 - + Cải thiện chất lượng nhà vệ sinh, khu vực nghỉ ngơi, điểm dịch vụ cho khách tham quan.
 - + Xây dựng các quầy thông tin du lịch với đầy đủ hướng dẫn, bản đồ, brochure về lễ hội.
- Tăng cường khả năng đáp ứng dịch vụ (β₁ = 0.168):
 - + Bố trí đội ngũ hỗ trợ tại các điểm du lịch để hướng dẫn, giải đáp thắc mắc cho du khách.
 - + Đảm bảo an ninh, an toàn, kiểm soát chặt chẽ vấn đề chèo kéo, chặt chém khách du lịch.
 - + Xây dựng cơ chế phản hồi nhanh chóng để giải quyết các vấn đề của du khách ngay tại chỗ.

4.2. Điều chỉnh chính sách giá cả hợp lý và minh bạch (β₄ = 0.325)

- Kiểm soát giá vé, giá dịch vụ ăn uống, lưu trú, đảm bảo tính minh bạch và hợp lý.
- Khuyến khích các nhà cung cấp dịch vụ công bố bảng giá công khai để tránh tình trạng tăng giá bất hợp lý trong mùa lễ hội.
- Tổ chức các chương trình giảm giá, ưu đãi cho du khách đặt dịch vụ sớm hoặc đi theo đoàn.

4.3. Cải thiện chất lượng cơ sở vật chất và dịch vụ hướng dẫn viên ($\beta = -0.180$ và -0.120)

- Nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất:
- + Đầu tư cải thiện các khu vực tổ chức lễ hội, đặc biệt là không gian tham quan, nghỉ ngơi, ăn uống.
- + Phát triển thêm các homestay, khách sạn đạt chuẩn để phục vụ du khách tốt hơn.
- Nâng cao chất lượng hướng dẫn viên:
- + Đào tạo nghiệp vụ cho hướng dẫn viên về kỹ năng giao tiếp, kiến thức lịch sử - văn hóa của địa phương.
- + Khuyến khích hướng dẫn viên sử dụng ngôn ngữ linh hoạt, ứng dụng công nghệ để tăng tính hấp dẫn khi giới thiệu về lễ hội.
- + Xây dựng hệ thống thuyết minh tự động (qua app, QR code) để hỗ trợ du khách trong trường hợp thiếu hướng dẫn viên.

4.4. Đẩy mạnh công tác quảng bá và truyền thông

- Sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để cá nhân hóa nội dung quảng bá lễ hội theo sở thích, hành vi của từng nhóm du khách.
- Ứng dụng thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR) để tạo ra các video tương tác, giúp du khách trải nghiệm lễ hội từ xa một cách sinh động và hấp dẫn.
- Đẩy mạnh quảng bá qua các nền tảng phổ biến như YouTube, TikTok, Instagram Reels, kết hợp sử dụng content dạng ngắn (short video), livestream và infographic để thu hút giới trẻ.
- Ký kết hợp tác dài hạn với các KOLs, travel bloggers, digital influencers chuyên về du lịch - văn hóa để truyền tải hình ảnh du lịch Hải Dương ra thị trường trong và ngoài nước.
- Kết hợp với các nền tảng OTA (Online Travel Agencies) như Booking, Traveloka, TripAdvisor để đồng bộ quảng bá và bán sản phẩm du lịch.
- Tạo các tour lễ hội số hóa, kết hợp trải nghiệm lễ hội với tham quan làng nghề, du lịch sinh thái qua bản đồ số tương tác, giúp du khách dễ dàng lên kế hoạch hành trình.

4.5. Phát triển du lịch bền vững và nâng cao ý thức cộng đồng

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân và du khách về bảo vệ môi trường trong lễ hội.
- Xây dựng các quy định về ứng xử văn minh khi tham gia lễ hội, giảm thiểu tình trạng chen lấn, xả rác bừa bãi.
- Huy động sự tham gia của cộng đồng địa phương trong công tác tổ chức, hướng dẫn và phục vụ lễ hội.

5. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy sự hài lòng của du khách đối với du lịch lễ hội tại Hải Dương chịu ảnh hưởng bởi 6 nhân tố, trong đó các yếu tố về giá cả, sự hấp dẫn, phương tiện hữu hình và khả năng đáp ứng dịch vụ có tác động tích cực. Ngược lại, cơ sở vật chất và chất lượng hướng dẫn viên hiện chưa đáp ứng kỳ vọng của du khách. Kết quả này phản ánh đúng thực trạng tổ chức lễ hội tại địa phương, đồng thời là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển du lịch lễ hội bền vững và hấp dẫn hơn trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Cronin, J. J., & Taylor, S. A. (1992), *Measuring Service Quality: A Reexamination and Extension*, Journal of Marketing, 56(3), 55-68.
- [2]. Tổng cục Du lịch Việt Nam (2023), *Báo cáo thường niên về du lịch Việt Nam*.
- [3]. Nguyễn Văn Mạnh & Nguyễn Đình Hòa (2019), *Nghiên cứu sự hài lòng của du khách đối với điểm đến du lịch Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Thương mại.
- [4]. Lê Thị Minh Châu (2021), *Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của du khách tại các lễ hội truyền thống ở Việt Nam*, Tạp chí Du lịch Việt Nam.
- [5]. Oliver, R. L. (1980), *A Cognitive Model of the Antecedents and Consequences of Satisfaction Decisions*, Journal of Marketing Research, 17(4), 460-469.
- [6]. Parasuraman, A., Zeithaml, V. A., & Berry, L. L. (1988), *SERVQUAL: A Multiple-Item Scale for Measuring Consumer Perceptions of Service Quality*, Journal of Retailing, 64(1), 12-40.
- [7]. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hải Dương (2023), *Báo cáo về thực trạng và định hướng phát triển du lịch lễ hội tại tỉnh Hải Dương*.
- [8]. UBND tỉnh Hải Dương (2022), *Danh mục và đặc điểm các lễ hội truyền thống tại Hải Dương*.
- [9]. Tribe, J., & Snaith, T. (1998), *From SERVQUAL to HOLSAT: Holiday Satisfaction in Varadero, Cuba*, Tourism Management, 19(1), 25-34.
- [10]. Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, NXB Hồng Đức.
- [11]. Nunnally, J. C. (1978), *Psychometric Theory*, New York: McGraw-Hill.
- [12]. PGS.TS. Nguyễn Quyết Thắng, Phan Thị Minh Thảo, *Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng sử dụng dịch vụ du lịch của Công ty TNHH Du lịch Lửa Việt*, TC Công thương.

AUTHOR INFORMATION

Nguyen Thi Hue

Corresponding Author: nguyenthithue85dhsd@gmail.com
Sao Do University.

THỂ LỆ GỬI BÀI

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ (P. ISSN 1859-4190, E. ISSN 2815-553X), thường xuyên công bố kết quả, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở trong và ngoài nước.

1. Tạp chí xuất bản 01 số/quý bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tạp chí nhận đăng các bài báo khoa học thuộc các lĩnh vực: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Cơ khí - Động lực; Kinh tế; Triết học - Xã hội học - Chính trị học; Các lĩnh vực khác gồm: Công nghệ thông tin; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Ngôn ngữ học; Toán học; Vật lý; Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao...
2. Bài nhận đăng là những công trình nghiên cứu khoa học chưa công bố trong bất kỳ ấn phẩm khoa học nào.
3. Tòa soạn chỉ nhận bài báo gửi online trên website <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>. Bài báo gửi về tòa soạn dưới dạng file điện tử (*.doc *.docx và *.pdf); cuối bài báo, tác giả ghi rõ thông tin địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email và cập nhật thông tin trên website. Bài báo phải được trình bày đúng định dạng, rõ ràng; Trường hợp bài báo phải chỉnh sửa theo thể lệ hoặc theo yêu cầu của Phản biện thì tác giả sẽ cập nhật trên website. Người phản biện sẽ do tòa soạn mời. Tòa soạn không gửi lại bài nếu không được đăng.
4. Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có Cơ quan quản lý cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).
5. Tên bài báo trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 14, in đậm, căn giữa.
6. Tên tác giả (không ghi học hàm, học vị), font Arial, cỡ chữ 10, in đậm, căn lề phải; cơ quan công tác của các tác giả, font Arial, cỡ chữ 9, in nghiêng, căn lề phải.
7. Chữ "Tóm tắt" in đậm, font Arial, cỡ chữ 10; Nội dung tóm tắt của bài báo không quá 10 dòng, trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 10, in thường.
8. Chữ "Từ khóa" in đậm, nghiêng, font Arial, cỡ chữ 10; Có từ 03÷05 từ khóa, font Arial, cỡ chữ 10, in nghiêng, ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy, cuối cùng là dấu chấm.
9. Nội dung bài báo viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Việt: Tiêu đề tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Tóm tắt tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Từ khóa tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Anh: Tiêu đề tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Tóm tắt tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Từ khóa tiếng Anh trước, tiếng Việt sau.
10. Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4 (21 × 29,7cm) có độ dài không quá 8 trang, font Arial, cỡ chữ 10, giãn dòng At least 12pt, Before 3pt, After 3pt; căn lề trên 2.5cm, dưới 2.5cm, trái 3cm, phải 2cm; hình vẽ phải rõ ràng, đủ nét và được định dạng dưới dạng file ảnh (*.jpg); Phương trình, công thức phải soạn thảo bằng Mathtype hoặc Equation; Phần nội dung bài báo được chia thành 02 cột, khoảng cách cột là 1cm; Trong trường hợp hình vẽ, hình ảnh có kích thước lớn, bảng biểu có độ rộng lớn hoặc công thức, phương trình dài thì cho phép trình bày dưới dạng 01 cột.
11. Tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự tài liệu được trích dẫn trong bài báo.
 - Nếu là sách/luận án: Tên tác giả (năm), Tên sách/luận án/luận văn, Nhà xuất bản/Trường/Viện, lần xuất bản/tái bản.
 - Nếu là bài báo/báo cáo khoa học: Tên tác giả (năm), Tên bài báo/báo cáo, Tạp chí/Hội nghị/Hội thảo, Tập/Kỷ yếu, số, trang.
 - Nếu là trang web: Phải trích dẫn đầy đủ tên website và đường link, ngày cập nhật.
12. Định dạng mẫu bài báo tham khảo tại địa chỉ http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format_paper
Bài báo sau khi xuất bản sẽ được công bố trên <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Ban Biên tập Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ

Phòng 203, Tầng 2, Nhà B1, Trường Đại học Sao Đỏ.

Địa chỉ: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>

Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Địa chỉ:

- **Số 1:** Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- **Số 2:** Số 72, đường Nguyễn Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- **Điện thoại:** (0220) 3882 269 **Fax:** (0220) 3882 921 **Website:** <http://saodo.edu.vn> **Email:** info@saodo.edu.vn

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

Số 2 (89)
2025

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/> Email: tapchikhcn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.